

Tuyển chọn các mẫu Thu vịnh Nguyễn Khuyến phân tích hay và đặc sắc nhất được bài viết tổng hợp một cách đầy đủ. Giúp các em học sinh trau dồi kiến thức và biết cách làm dạng văn phân tích để áp dụng trong bài Thu vịnh. Tham khảo chi tiết dưới đây.

Phân tích Thu vịnh dàn ý

Sau đây là dàn ý phân tích Thu vịnh được chúng tôi chia sẻ chi tiết để các em tham khảo:

1. Mở bài:

– Nguyễn Khuyến có nhiều bài thơ viết về mùa thu. Chùm thơ thu nổi tiếng đã góp phần tôn vinh tên tuổi tác giả lên vị trí hàng đầu trong các nhà thơ viết về quê hương làng cảnh Việt Nam.

– Trong chùm thơ đó thì bài Thu vịnh tiêu biểu nhất, in đậm phong cách nghệ thuật của Nguyễn Khuyến.

2. Thân bài:

+ Hai câu đề:

Trời thu xanh ngắt mấy tầng cao,

Cần trúc lơ phơ gió hắt hiu.

– Mở đầu là hình ảnh bầu trời mùa thu xanh ngắt và cao vợi vợi. Xanh ngắt là xanh thăm thẳm một màu; mấy tầng cao là tưởng như bầu trời có nhiều lớp, nhiều tầng.

– Nghệ thuật lấy điểm tả diện, lấy động tả tĩnh trong câu thứ hai thường thấy trong thơ cổ điển, được Nguyễn Khuyến vận dụng rất tự nhiên và phù hợp. Cần trúc

thanh mảnh khẽ đong đưa trước ngọn gió hắt hiu (gió nhẹ) càng tôn thêm vẻ mênh mông của bầu trời mùa thu.

+ Hai câu thực:

Nước biếc trông như tầng khói phủ,

Song thưa để mặc bóng trăng vào.

– Nước biếc là màu đặc trưng của nước mùa thu (trong xanh). Lúc sáng sớm và chiều tối, mặt ao hồ thường có sương, trông như tầng khói phủ. Cảnh vật quen thuộc, bình dị trở nên huyền ảo.

– Hình ảnh Song thưa để mặc bóng trăng vào có sự tương phản giữa cái hữu hạn (song thưa) và cái vô hạn (bóng trăng), do vậy mà tứ thơ rộng mở, mênh mông ý nghĩa.

– Cảnh vật trong bốn câu thơ trên được nhà thơ miêu tả ở những thời điểm khác nhau trong ngày, nhưng mỗi đây liên hệ giữa chúng lại là sự nhất quán trong cảm xúc của tác giả.

+ Hai câu luận:

Mấy chòm trước giậu hoa năm ngoái,

Một tiếng trên không ngỗng nước nào.

– Tâm trạng hoài cổ chi phối cách nhìn, cách nghĩ của nhà thơ. Hoa năm nay mà nghĩ là hoa năm ngoái. Tiếng ngỗng trời kêu quen thuộc mỗi độ thu về khiến nhà thơ giật mình, băn khoăn tự hỏi ngỗng nước nào?

– Âm điệu câu thơ 4/1/2 như chứa chất băng khuâng, suy tư. Nhà thơ quan sát cảnh vật với một nỗi niềm u uất.

+ Hai câu kết:

Nhân hứng dạt dào thôi thúc nhà thơ cầm bút,

Nghĩ ra lại thẹn với ông Đào.

– Thi hứng dạt dào thôi thúc nhà thơ cầm bút, nhưng phần lí trí bừng thức khiến nhà thơ chột thấy thẹn với ông Đào. (Tức Đào Tiềm, nhà thơ nổi tiếng đời Đường bên Trung Quốc).

– Nguyễn Khuyến thẹn về tài thơ thua kém hay thẹn vì không có được khí tiết cứng cỏi như ông Đào ? Nói vậy nhưng Nguyễn Khuyến vẫn sáng tác nên bài Thu vịnh để đời.

– Câu thơ cuối bỏ lửng khơi gợi suy ngẫm của người đọc.

3. Kết bài:

– Thu vịnh là một bài thơ hay, góp phần khẳng định tình yêu thiên nhiên, yêu quê hương, đất nước trong thơ Nguyễn Khuyến

– Trình độ nghệ thuật của bài thơ đã đạt tới mức điêu luyện, khó ai sánh kịp.

Phân tích bài thơ Thu vịnh - Mẫu số 1

Thiên nhiên mùa thu của quê hương làng cảnh Việt Nam, dưới ngòi bút tài hoa của Nguyễn Khuyến đẹp một cách thanh cao, gợi cảm, hồn hậu, khiến chúng ta càng thêm yêu, thêm quý quê hương đất nước của mình.

Nguyễn Khuyến nổi tiếng với chùm thơ ba bài viết về mùa thu Thu vịnh, Thu điếu, Thu ẩm. Có lẽ Nguyễn Khuyến đã viết theo lối “chùm ba” của Đỗ Phủ - đại thi hào Trung Quốc này nổi tiếng với “Tam biệt”, “Tam lại”...). Theo nhận xét của Xuân Diệu thì trong ba bài thơ mùa thu của Nguyễn Khuyến, bài thơ Thu vịnh mang cái hồn của cảnh vật mùa thu hơn cả, cái thanh, cái trong, cái nhẹ, cái cao. Thu vịnh mang cái thần của cảnh mùa thu xứ Bắc và cả tâm sự u uẩn của thi nhân:

Trời thu xanh ngắt mấy tầng cao.

Cần trúc lơ phơ gió hắt hiu.

Nước biếc trông như tầng khói phủ,

Song thưa để mặc bóng trăng vào

Mấy chùm trước giậu hoa năm ngoái

Một tiếng trên không ngỗng nước nào?

Nhân hứng cũng vừa toan cất bút,

Nghĩ ra lại thẹn với ông Đào.

Bức tranh vẽ mùa thu được tác giả phác họa với không gian thoáng đãng. Nền trời chấm phá một nét nhẹ, mềm của cảnh trúc:

Trời thu xanh ngắt mấy tầng cao,

Cần trúc lơ phơ gió hắt hiu.

Mùa thu của xứ Bắc có bầu trời cao xanh trong đã hiện lên trong thơ Nguyễn Khuyến là “trời thu xanh ngắt”. Màu sắc ấy là màu của trời thu mà cũng là cái tình

tha thiết của thi nhân đối với mùa thu, đối với quê hương lang cảnh. Không gian mở ra thăm thẳm “mấy tầng cao”, một cần trúc (trúc chứ không phải là tre) vươn lên trên nền trời thu “xanh ngắt”. Nét cong mềm của “cần trúc” vươn lên một cách thanh cao, không ủy mị như rặng liễu đui hiu buông xuống trong thơ mùa thu của Xuân Diệu. Từ láy “lơ phơ” gợi tả vẻ thưa thớt của những lá trúc lay động bởi gió heo may mùa thu. Từ láy “hát hiu” gợi được sự rung động của cảnh trúc, hay là sự rung động của tâm hồn thi nhân trước cảnh thu, trời thu đượm buồn?

Bức tranh mùa thu trong Thu vịnh cứ được thêm hòa sắc mới, đường nét, hình ảnh mới:

Nước biếc trông như tầng khói phủ

Song thưa để mặc bóng trăng vào

Hình ảnh mùa thu được pha thêm màu “nước biếc”, thêm một sắc xanh tha thiết nữa, màu của áo thu trong xanh, với “khói phủ” nhạt nhòa. “Khói” đây gợi như “khói sóng” trong thơ Thối Hiệu “Trên sông khói sóng cho buồn lòng ai . Cảnh đêm thu thật là huyền diệu. Lại thêm có trăng. Thi nhân mở ra đón trăng “Song thưa để mặc bóng trăng vào”. Trong đêm thu thanh tĩnh, trăng là người bạn tri kỉ của thi nhân. Có ánh trăng thu, bức tranh mùa thu trong thơ thêm sáng. Mọi vật trong đêm thu được pha thêm ánh trăng huyền ảo, mộng mơ.

Cảnh thu thêm huyền hoặc, từ màu hoa cho đến tiếng chim:

Mấy chùm trước giậu hoa năm ngoái

Một tiếng trên không ngỗng nước nào?

Hoa mùa thu không đổi, không có sắc màu vì khói phủ nhạt nhòa hay nhà thơ mất hết ý niệm về thời gian? “Mấy chùm trước giậu” làm sao biết được đó là hoa gì,

màu sắc như thế nào. Chỉ biết đó là “hoa năm ngoái”. Tứ thơ của Nguyễn Khuyến còn trù tượng hơn, ở đây chẳng có hoa đào, hoa cúc gì cả. Hình ảnh “hoa năm ngoái” thể hiện thời gian ngưng đọng, tâm trạng bất biến của thi nhân. Câu thơ thể hiện một nỗi buồn man mác. Âm thanh mùa thu là một tiếng ngỗng trời xa lạ “ngỗng nước nào”. Tiếng ngỗng trời lạnh cả không gian mùa thu đã làm thổn thức nỗi lòng của thi nhân.

Đêm thu huyền diệu đã gợi cảm hứng cho nhà thơ. Thi hứng cũng chợt đến trong nỗi niềm u uẩn của thi nhân:

Nhân hứng cũng vừa toan cất bút.

Nghĩ ra lại thẹn với ông Đào.

Trước cảnh thu huyền diệu, nhà thơ đã bộc lộ trực tiếp nỗi lòng của mình. Theo quan điểm của Nguyễn Khuyến mà cũng là quan điểm của các nhà thơ chân chính, thơ gắn liền với nhân cách, nhân cách lớn thì thơ lớn.

Rung động trước mùa thu, cất bút định làm thơ, Nguyễn Khuyến cảm thấy “thẹn với ông Đào”. Ông Đào ở đây tức là Đào Tiềm (Đào Uyên Minh), một nhà thơ nổi tiếng ở Trung Quốc thời Lục Triều. Ông đỗ tiến sĩ, ra làm quan, rồi chán ghét cảnh quan trường thối nát đã treo ấn từ quan, lui về ẩn dật và có bài Qui khứ lai từ rất nổi tiếng. Sao cụ Nguyễn lại “thẹn” với ông Đào? Thái độ này chưa từng thấy đối với các thi nhân cổ kim. Về khoa bảng, ông Đào đỗ tiến sĩ, cụ Nguyễn cũng đỗ tiến sĩ, cụ Nguyễn lại còn có Tam Nguyên, người đời gọi cụ là Tam Nguyên Yên Đổ. Về tài học, thơ của Nguyễn Khuyến kém gì thơ Đào Uyên Minh? Nguyễn Khuyến là một trong những nhà thơ cổ điển lớn nhất của nước nhà được Xuân Diệu phong là “Nhà thơ của quê hương làng cảnh Việt Nam” và hết lời ngợi ca. Có lẽ cụ Nguyễn “thẹn với ông Đào” là về khí tiết. Cụ Nguyễn thiếu cái dũng khí của ông

Đào, người đã tư quan một cách dứt khoát, trở thành một nhân vật lừng danh về khí tiết trong giới quan trường Trung Hoa. Còn Nguyễn Khuyến thì lúng túng khi ra làm quan (thời đó ra làm quan tránh sao khỏi là tay sai của giặc Pháp) và lừng kình khi đồng cảm của người đời. Đã về ẩn dật rồi, cụ Nguyễn vẫn còn chưa nguôi ân hận về những năm tham gia guồng máy chính quyền thối nát tàn bạo thời bấy giờ. Câu thơ của một tấm lòng chân thực là nỗi niềm u uẩn của một nhân cách lớn, của một nhà thơ lớn.

Thu vịnh là một bài thơ hay viết về mùa thu của Nguyễn Khuyến. Bức tranh mùa thu với màu sắc thanh đạm, đường nét uyển chuyển, không gian cao rộng, cảnh vật huyền ảo dưới ánh nắng trắng trong thể hiện nỗi lòng tha thiết của nhà thơ đối với quê hương đất nước. Nhân vẻ đẹp của đêm thu. Nhà thơ cũng bộc bạch tâm sự sâu kín, chân thật của mình hết sức cảm động.

Thiên nhiên mùa thu của quê hương làng cảnh Việt Nam, dưới ngòi bút tài hoa của Nguyễn Khuyến đẹp một cách thanh cao, gợi cảm, hồn hậu, khiến chúng ta càng thêm yêu, thêm quý quê hương đất nước của mình.

Phân tích bài thơ Thu vịnh của Nguyễn Khuyến - Mẫu số 2

Mùa thu từ xưa tới nay luôn là nguồn cảm hứng dồi dào trong các tác phẩm thi ca nhạc họa, bởi mùa thu mang một cái vẻ đẹp tinh tế, uyển chuyển, có lúc mơ màng, có lúc lại buồn man mác, khơi gợi nên nhiều cảm xúc vi diệu trong tâm tưởng con người. Và Nguyễn Khuyến cũng không ngoại lệ, với chùm thơ về mùa thu rất nổi tiếng ấy là Thu điếu, Thu vịnh và Thu ẩm, nói về ba thú vui nhân mùa thu tới. Trong đó Thu vịnh được xem là bài thơ mang nhiều nét thi vị đậm đà về cảnh sắc mùa thu nơi làng quê, thôn dã đầy giản dị và hồn hậu.

Thu vịnh có nghĩa là ngâm vịnh, ca tụng về mùa thu, tuy có một số quan niệm cho rằng nên hiểu là tác giả đang trầm ngâm ngắm mùa thu mà làm thơ nhưng nếu như thế thì chưa chính xác lắm. Cả bài là những vần thơ bay bổng, mới nghe mới đọc thì tưởng chừng chỉ đơn giản là tả về mùa thu, nhưng nếu đọc mà trầm ngâm thêm chút nữa mới biết nó cũng chứa nhiều nỗi niềm tâm sự của một con người yêu nước, thương dân.

Mở ra cảnh sắc mùa thu là hai câu thơ:

"Trời thu xanh ngắt mấy tầng cao.

Cần trúc lơ phơ gió hắt hiu."

Khung cảnh mùa thu hiện ra thật trong trẻo, khoáng đạt với hình ảnh bầu trời mang một màu mây xanh ngắt, cao vợi vợi, tô điểm cho khung cảnh trông trải ấy, thi nhân vẽ vào một cần trúc "lơ phơ", mềm mại, uyển chuyển trong cái gió se se lạnh "hắt hiu". "Trời thu xanh ngắt" như chính thứ tình cảm sâu đậm của nhà thơ dành cho mùa thu nơi quê hương, một mùa thu của xứ Bắc, với nét riêng biệt ấy là "cần trúc lơ phơ" vẫn mang chút mềm mại, nhưng lại chẳng yếu đuối, lả lướt như liễu. Giọng thơ chậm rãi nhẹ nhàng, vương một chút buồn man mác nơi hai chữ "hắt hiu", phải chăng thi nhân có điều chi phiền lòng?

"Nước biếc trong như tảng khói phủ,

Song thưa để mặc bóng trăng vào"

Trên đã có "trời xanh" dưới lại có "nước biếc", cả hai thứ ấy đều mang một màu xanh trong trẻo, dịu dàng, liệu còn có phong cảnh nào xinh đẹp hơn thế nữa? Đôi khi người đọc vì không nắm rõ nghệ thuật "đảo trang" trong thơ ca (nghệ thuật đổi âm vận sao cho câu thơ được vần) mà thường hiểu lầm hoặc hiểu không rõ nghĩa của câu thơ này. Ở đây, ý thơ có nghĩa là làn sương tựa như khói đang là đà phủ

trên mặt nước biếc. Chữ "biếc" ở đây không hẳn là nước có màu ấy thật, mà cũng có khi nhà thơ tưởng tượng ra rồi viết vào cho bay bổng lại tiếp vắn với nhau. Tương tự, ở câu dưới chữ "thưa" cũng được đưa vào nhằm mục đích này. Ta chợt nhận ra cảnh mùa thu trong bài được tác giả tinh tế lướt qua hai khoảng thời gian sáng và tối, ban ngày thì thấy trời xanh, nước biếc, ban đêm thì lại ngó thấy cảnh ánh trăng vàng, dịu nhẹ len lỏi từng song cửa. Trăng với mùa thu là hai thực thể rất hay song hành cùng nhau trong những bài thơ, bài văn nói về mùa thu và hơn thế nữa trăng còn là người bạn tri kỷ của thi nhân, đêm khuya thanh vắng, thi nhân chẳng có ai bầu bạn, đành làm bạn với trăng sáng, âu ngắm trăng làm thơ cũng là một thú vui tao nhã. Và cũng nhờ có ánh trăng này mùa thu trong thơ của Nguyễn Khuyến có thêm chút gì đó mộng mơ, lãng mạn hơn cũng vừa thanh tao, nhã nhặn.

*"Mấy chùm trước giậu hoa năm ngoái
Một tiếng trên không ngỗng nước nào?"*

Cụm từ "hoa năm ngoái" có lẽ chúng ta không nên hiểu là hoa đã nở từ năm ngoái mà đây hẳn là tâm trạng của tác giả đang hoài niệm quá khứ, một cái quá khứ nào đó còn kéo dài trong tâm hồn của thi nhân đến ngày hôm nay, mang đến trong điệu thơ những nỗi u hoài, trầm buồn của tác giả. Hẳn rằng ấy là một ký ức ngọt ngào tựa như những đóa hoa trước giậu, khiến tác giả bỗng ngậm ngùi khi nhớ về. Trong cái không gian vốn trầm tĩnh, lắng đọng ấy bỗng nhiên bị xáo động bởi tiếng ngỗng trời, làm bừng tỉnh tâm hồn người thi sĩ, bừng tỉnh cả không gian mùa thu vốn thanh bình yên ả, đem lại chút âm điệu đơn bạc, giải đi nỗi vắng lặng, tịch liêu.

Ở hai câu thơ cuối tâm trạng của nhà thơ được bộc lộ rõ hơn:

*"Nhân hứng cũng vừa toan cất bút
Nghĩ ra lại thẹn với ông Đào"*

Giữa khung cảnh trời thu đẹp và lãng mạn đến thế, thử hỏi liệu có thi nhân nào không rung động, vừa nhìn là muốn động bút làm một mạch mấy bài thơ, bài vịnh cho thỏa hứng. Nhưng chợt Nguyễn Khuyến xuất hiện một suy nghĩ rất lạ "thẹn với ông Đào", "Đào" ở đây là Đào Tiềm (tên khác là Đào Uyên Minh), vốn là một nhà thơ nhà thơ rất nổi tiếng thời Lục Triều (Trung Quốc), ông là người tài giỏi, từng đỗ tiến sĩ rồi ra làm quan, nhưng chán ghét chốn quan trường bản thủ, những nhiều mà lui về ở ẩn. Vậy có gì mà Nguyễn Khuyến "thẹn", khi mà tính ra ông cũng chẳng thua kém gì về học thức và tài năng. Câu trả lời ấy là Nguyễn Khuyến thấy hổ thẹn khi thua ở cái khí tiết của một bậc quân tử phải có, Đào Tiềm sẵn sàng từ quan khi chán ghét, cũng chẳng màng đến thế sự, cứ ung dung làm thơ, sống thanh tao ẩn dật. Còn Nguyễn Khuyến ông, lại vẫn không thể từ bỏ công danh mà ra làm quan dưới thời Pháp thuộc, khi từ quan rồi cũng chẳng thôi được cái mối ân hận khi làm quan buổi rồi ren, đầy nhục nhã, ấy chính là căn nguyên của chữ "thẹn" nơi cuối bài. Nhưng cũng chính những câu thơ tỏ lòng như thế ta mới thấy được một nhân cách cao cả, một tấm lòng đầy chân thành của người quân tử, không trốn tránh sự thật mà sẵn sàng thừa nhận, nhận để biết mà không thôi tự vẫn và tha thứ cho lỗi lầm xưa cũ, người như thế thật đáng trân trọng biết bao.

Thu vịnh là bài thơ hay và đặc sắc, có mùi vị mùa thu miền quê Việt Nam thật rõ ràng và chân thực. Những câu thơ với nhịp điệu chậm rãi, mang chút suy tư, có chỗ hơi lạ lùng và khó hiểu đã mang đến cho người đọc những cảm nhận mới về một mùa thu trong tâm hồn người thi sĩ. Đặc biệt qua những câu thơ bộc bạch ấy ta còn thấu hiểu hơn về nỗi lòng của tác giả, nỗi hổ thẹn cũng là niềm yêu nước, thương dân ẩn sâu trong tâm hồn của nhà thơ.



Phân tích Thu vịnh - Mẫu số 3

Nguyễn Khuyến- một nhà thơ của làng cảnh Việt Nam, những khung cảnh, đời sống của làng quê được ngòi bút tinh tế của ông khắc lên vừa có hồn lại vừa vẻ nên được những bức ảnh làng quê vô cùng lãng mạn, trữ tình. Bằng ngòi bút tả cảnh ngụ tình đã khiến cho biết bao tác phẩm của ông đi vào lòng người. Đặc biệt là chùm thơ thu, với Thu điếu, Thu vịnh, Thu ẩm đã để lại những dấu ấn khá sâu đậm và đi vào lòng người bằng những hình ảnh, những nét đặc trưng tiêu biểu của mùa thu. Và với bài thơ Thu vịnh, Nguyễn Khuyến cho thấy một tâm sự u hoài, một tấm lòng xót xa trước cảnh, kín đáo, bày tỏ một tình cảm yêu nước chân thành.

Trời thu xanh ngắt mấy tầng cao,

Cần trúc lơ phơ gió hắt hiu.

Ở đây, khác hẳn với những trời thu trong “Thu điếu” và “Thu ẩm”, trời thu của Thu vịnh được mở đầu là một khung cảnh cao vút và thăm thẳm của trời thu, và xen vào đó là cái se se lạnh của mùa thu. Với cái nền là bầu trời bao la “xanh

ngắt”, “mây tầng cao” nổi bật lên hình ảnh thanh tú của cần trúc đang đong đưa khe khẽ trước gió thu. Và hình ảnh động của gió hắt hiu như chứa chất tâm trạng bên trong. Mở đầu như vậy khiến cho người đọc có thể phần nào thấy được một nỗi lòng đầy lo âu. Sự lay động rất nhẹ của cần trúc càng làm tăng thêm cái lặng thinh, sâu thẳm của bầu trời. Hai câu đề chấm phá hai nét phong cảnh đơn sơ, thanh thoát nhưng hoà điệu nhịp nhàng với tâm hồn tác giả. Nhà thơ đã vẽ lên một khung cảnh trời thu vừa có cảnh thực là vừa có hồn thu ở trong cảnh.

Nước biếc trông như tầng khói phủ

Song thưa để mặc bóng trắng vào.

Nước biếc là màu nước đặc trưng của mùa thu khi khí trời bắt đầu se lạnh. Sáng sớm và chiều tối, trên mặt ao, mặt hồ có một lớp sương mỏng trông như khói phủ làm cho người đọc có cảm giác cảnh mùa thu được chen lẫn với màu khói. Và chính cái cảnh mặt nước khói sương bình thường ấy qua con mắt và tâm hồn thi sĩ đã trở thành một dáng thu ngâm vịnh. Tầng khói phủ khác làn khói phụ vì sương đã trở nên dày hơn, nhiều lớp hơn, có chiều cao, độ sâu, như chất chứa cái gì đó ở bên trong. Chỉ bằng vài nét chấm phá nhỏ của mùa thu đã khiến cho mùa thu như có hồn và sự hòa quyện giữa cảnh thu và lòng người đi vào trong lòng người đọc. Hình ảnh song thưa gợi ý thanh thoát, cởi mở, kết hợp với hình ảnh ánh trăng - hình ảnh quen thuộc đều có ở mỗi làng quê, góp phần vừa tạo nên cảm giác gần gũi, vừa tạo cho người đọc có được có cảm giác thiên nhiên luôn luôn hài hòa và gần gũi với nhau. Nếu ở câu trên là một trạng thái có chiều cao, có độ sâu thì ở câu này lại là một trạng thái mở ra thành một bề rộng, giới hạn bởi khung cửa sổ song thưa mà vẫn cứ mênh mông ở ý nghĩa bên trong, ở tinh thần và âm điệu, nhưng trạng thái nào thì cũng đều tĩnh mịch và chất chứa suy tư.

Mấy chòm trước giậu hoa năm ngoái,

Một tiếng trên không, ngỗng nước nào?

Nếu như cảnh vật ở 4 câu thơ trên được miêu tả qua con mắt nhìn có vẻ khách quan, đầy cảm xúc của trái tim. Nghệ thuật đảo ngữ làm nổi bật hình ảnh “mây chùm” hoa và “một tiếng” ngỗng. Hình ảnh “hoa năm ngoái” có sức gợi tả mạnh; “hoa năm ngoái” có nghĩa là hoa vẫn là hoa y như năm ngoái mà nước hôm nay thì đã trở thành “nước nào”. Và tiếng ngỗng ở đây, về nghệ thuật, là lấy cái động để diễn tả cái tĩnh. Cảm giác khi nghe tiếng ngỗng trên không văng vẳng mà giật mình băn khoăn tự hỏi: ngỗng nước nào? Mặc dù âm thanh ấy đã quá quen thuộc mỗi độ thu về. Và nếu như 4 câu thơ trên sự hòa quyện giữa thiên nhiên và con người có sự kết hợp hài hòa thì đến 2 câu thơ này, là một nỗi u uất của lòng người trước cảnh vật thiên nhiên, là nỗi niềm xót xa, nẫu ruột, chết lòng.

Và rồi đến 2 câu thơ kết của của bài thơ là cảm hứng và nỗi thẹn của nhà thơ

*Nhân hứng cũng vừa toan cất bút,**Nghĩ ra lại thẹn với ông Đào.*

“Nhân hứng” ở đây chính là hứng làm thơ trước cảnh mùa thu, “toan cất bút” định không viết nhưng trước cảnh đẹp thì lại tạo được hứng khởi để viết. “Nghĩ ra” tức là ý thức, là lý trí, là tỉnh. Nguyễn Khuyến rất say mà rất tỉnh. Ông say trước cảnh đẹp của mùa thu, nhưng ông vẫn tỉnh trước lương tâm của mình. Cho nên, ông nói được là thẹn. Nhưng thẹn với ai? Có lẽ thẹn vì tài thơ thua kém hay thẹn vì mình chưa có được nhân cách trong sáng và khí phách cứng cỏi như Đào Tiềm? Với hướng văn đi từ cảnh đến tình, từ tình đến người và rồi là cái kết có chút lảng lơ nhưng mà lại vô cùng kín đáo ẩn chứa rất nhiều suy tư của người đọc

Tham khảo thêm:

- [Top 3 Mẫu phân tích cái hay của nghệ thuật sử dụng từ ngữ trong bài Câu cá mùa thu](#)
- [Phân tích bức tranh mùa thu qua bài thơ Câu cá mùa thu lớp 11](#)

Phân tích bài Thu vịnh - Mẫu số 4

Nguyễn Khuyến có nhiều bài thơ viết về mùa thu bằng chữ Hán và chữ Nôm. Thu vịnh là một trong ba bài thơ Nôm nổi tiếng: Thu điếu, Thu ẩm và Thu vịnh. Chùm thơ này đã tôn vinh Nguyễn Khuyến lên vị trí hàng đầu trong các nhà thơ viết về mùa thu của quê hương, làng cảnh Việt Nam.

Đáng lưu ý là các chi tiết trong bài thơ này đều rút ra từ cảnh vật thân quen của quê hương tác giả. Vùng đồng chiêm trũng Bình Lục một năm chỉ cấy được một mùa, còn toàn là ngập nước. Trong làng có vô số ao chuôm với những bờ tre quanh co bao bọc những mái tranh nghèo. Mở đầu bài thơ là hình ảnh bầu trời bao la, bát ngát:

*Trời thu xanh ngắt mấy tầng cao,
Cần trúc lơ phơ gió hắt hiu.*

Xanh ngắt là xanh thăm thẳm, mấy tầng cao là rất cao, tưởng như có nhiều lớp, nhiều tầng. Trên cái nền là bầu trời bao la nổi bật lên hình ảnh thanh tú của cần trúc (cây trúc non dáng cong cong như chiếc cần câu) đang đong đưa khe khẽ trước gió thu. Gió hắt hiu là gió rất nhẹ và như chứa chất tâm trạng bên trong. Tất cả dường như có một môi cảm thông thâm lặng, sâu kín, tinh tế và khó nắm bắt... Sự lay động rất nhẹ của cần trúc càng làm tăng thêm cái lặng thình, sâu thẳm của bầu trời. Bầu trời lại như dòn hết cái sâu lắng vào bên trong cần trúc, để cho nó vừa như đong đưa mà cũng vừa như đứng yên. Đó là nét động và nét tĩnh của cảnh thu.

Hai câu đề chấm phá hai nét phong cảnh đơn sơ, thanh thoát nhưng hoà điệu nhịp nhàng với tâm hồn tác giả. Trong đó, mọi chi tiết, sắc màu, đường nét, cử động đều rất hài hoà. Nhà thơ mới nói đến trời thu nhưng ta đã thấy cả hồn thu trong đó.

Hai câu luận:

*Nước biếc trông như tầng khói phủ,
Song thưa để mặc bóng trăng vào.*

Nước biếc là màu nước đặc trưng của mùa thu khi khí trời bắt đầu se lạnh. Sáng sớm và chiều tối, trên mặt ao, mặt hồ có một lớp sương mỏng trông như khói phủ. Cảnh mặt nước khói sương bình thường ấy qua con mắt và tâm hồn thi sĩ đã trở thành một dáng thu ngâm vịnh. Tầng khói phủ khác làn khói phủ vì sương đã trở nên dày hơn, nhiều lớp hơn, có chiều cao, độ sâu, như chất chứa cái gì đó ở bên trong. Nước biếc cỏ tầng khói phủ thì màu nước không còn biếc nữa mà lẫn vào làn khói lam mờ, hoá mông lung, huyền ảo. Đó là dáng thu dưới mặt đất, sau dáng thu trên bầu trời.

Hình ảnh song thưa gợi ý thanh thoát, cởi mở. Bóng trăng vào qua song thưa để ngỏ thì bóng trăng trở nên mênh mông hơn, lặng lẽ hơn. Nếu ở câu trên là một trạng thái có chiều cao, có độ sâu thì ở câu này lại là một trạng thái mở ra thành một bề rộng, mặc dù bị giới hạn bởi khung cửa sổ song thưa mà vẫn cứ mênh mông ở ý nghĩa bên trong, ở tinh thần và âm điệu,, nhưng trạng thái nào thì cũng đều tĩnh mịch và chất chứa suy tư.

Cảnh vật trong bốn câu thơ đầu được miêu tả ở những thời điểm khác nhau. Nhìn thấy màu trời xanh ngắt; cần trúc lơ phơ là lúc đang trưa. Mặt nước biếc trông như tầng khói phủ là lúc hoàng hôn và bóng trăng tràn qua song thưa là lúc trời đã vào đêm... Mỗi cảnh một vẻ đẹp khác nhau, nhưng mỗi dây liên kết giữa chúng lại chính là sự nhất quán trong tâm tư tác giả.

Ngòi bút cũng theo diễn biến tâm tư mà chọn ra mấy nét điển hình kia. Tuy khác nhau nhưng dường như các hình ảnh trên đều cùng gợi lên trạng thái lặng yên, ẩn giấu sự cảm thông, giao hoà giữa tâm hồn tác giả và hồn thu.

Tâm trạng chủ đạo ấy chi phối cách nhìn, cách nghĩ của Nguyễn Khuyến:

*Mấy chòm trước giậu hoa năm ngoái,
Một tiếng trên không, ngỗng nước nào?*

Sau khi nhìn mặt nước khói phủ, ngắm ánh trăng tràn qua song thưa, nhà thơ trông ra bờ giậu ngoài sân, ở đó, nở mấy chòm hoa. Điều lạ là bỗng dưng, nhà thơ cảm thấy đó là hoa năm ngoái.

Ở trên, cảnh vật được miêu tả qua con mắt nhìn có vẻ khách quan, đến đây cảm xúc của trái tim đã khoác lên cảnh vật màu sắc chủ quan. Hoa nở trước mắt hẳn hoi mà cảm thấy là hoa năm ngoái. Điều gì đã xảy ra trong lòng người? Con người đang ở trong hiện tại mà như lùi về quá khứ hay bóng dáng quá khứ hiện về trong thực tại?

Âm điệu câu thơ theo nhịp 4/1/2: Từ *Mấy chòm trước giậu* đến *hoa năm ngoái* có một đoạn suy tư, ngắm nghĩ và sau đó đột nhiên xuất hiện cảm giác lạ lùng là *hoa năm ngoái* chú không phải *hoa năm nay*. Cảm giác ấy khiến nhà thơ nghe tiếng *ngỗng trên không* vắng vắng mà giật mình bản khoăn tự hỏi: *ngỗng nước nào ?* Mặc dù âm thanh ấy đã quá quen thuộc mỗi độ thu về.

Nếu như tròng bốn câu thơ trên, cảnh vật hài hoà, giao cảm với nhau thì đến đây, con người hoà hợp với cảnh vật trong một nỗi niềm u uất. Cảnh vật thể hiện tâm tư con người và tâm tư con người thể hiện qua cách nhìn cảnh vật. Như vậy, cảnh vật được miêu tả qua đôi mắt và trái tim rung cảm của nhà thơ. Mùa thu tới, nhà thơ nhìn hoa trước sân, nghe tiếng chim kêu trên trời vắng xuống mà trĩu nặng cả một

niềm xót xa, lặng lẽ mà như nấu ruột, chết lòng. Chiều sâu của tâm hồn thi sĩ lắng đọng vào chiều sâu của câu thơ là vậy.

Trước cảnh thu và hồn thu khiến thi hứng dạt dào, nhà thơ toan cất bút, nhưng nghĩ đi nghĩ lại, bỗng nhiên thấy thẹn với ông Đào nên đành thôi:

*Nhân hứng cũng vừa toan cất bút,
Nghĩ ra lại thẹn với ông Đào.*

Nhà thơ thẹn nỗi gì vậy? Thẹn vì tài thơ thua kém hay thẹn vì mình chưa có được nhân cách trong sáng và khí phách cứng cỏi như Đào Tiềm? Logic của bài thơ là từ cảnh đến tình, từ tình đến người. Lời thơ trong câu kết có cái gì đó lửng lơ mà kín đáo, do đó càng làm tăng thêm chất suy tư của cả bài thơ.

Nguyễn Khuyến miêu tả cảnh thu ở quê hương mình, từ mây trời, ngọn trúc, mặt nước, ánh trăng đến chum hoa trước giậu, tiếng ngỗng trên không... để dẫn đến cảm xúc đầy suy tư ẩn chứa trong cảnh vật. Thông qua đó, ông gửi gắm tâm trạng xót xa, tiếc nuối trước tình trạng đất nước rơi vào tay giặc ngoại xâm, quá khứ tốt lành không còn nữa mà mình thì lực bất tòng tâm.

Thu vịnh là một bài thơ hay, góp phần khẳng định tình yêu quê hương đất nước đậm thắm trong thơ Nguyễn Khuyến, thể hiện qua tình yêu thiên nhiên tha thiết. Trình độ nghệ thuật của bài thơ đã đạt đến mức điêu luyện, tinh tế, không dễ mấy ai sánh được.



Phân tích bài thơ Thu vịnh - Mẫu số 5

Bằng những hành ảnh gần gũi thân thương của làng quê trong cảnh mùa thu từ mây, trời, ngọn trúc, mặt nước, ánh trăng, và những âm thanh quen thuộc của gió, tiếng ngỗng... Cũng chính vì vậy mà bài thơ đã mang một nét riêng, một cảnh đẹp nhưng lại ẩn chứa những nỗi lòng khó có thể diễn tả hết được. Cũng chính qua bài thơ, góp phần nào khẳng định được tình yêu quê hương đất nước, tình yêu thiên nhiên tha thiết của nhà thơ, và cái tình yêu đó được thể hiện hết sức tinh tế và uyên thâm không mấy ai có thể diễn tả được.

Như đã nói, Nguyễn Khuyến thường dành tình cảm đặc biệt cho quê hương làng cảnh Việt Nam. Ông có một chùm thơ nổi tiếng viết về mùa thu gồm có 3 bài Thu vịnh, Thu điếu, Thu ẩm đều đặc tả phong cảnh làng quê. Phân tích Thu vịnh cũng

như chùm thơ này sẽ thấy, Nguyễn Khuyến đã sáng tác theo lối “chùm ba” của đại thi hào Trung Quốc – Đỗ Phủ.

Đối với bài “Thu vịnh”, Xuân Diệu từng nhận xét rằng đây là bài thơ trong ba bài về mùa thu của Nguyễn Khuyến mang cái hồn, cái chất của mùa thu hơn cả. Qua “Thu vịnh”, mùa thu xứ Bắc hiện lên rõ nét, tinh tế và cũng ẩn chứa những tâm sự sâu kín của người viết:

Trời thu xanh ngắt mấy tầng cao.

Cần trúc lơ phơ gió hắt hiu.

Nước biếc trông như tầng khói phủ,

Song thưa để mặc bóng trăng vào

Mấy chùm trước giậu hoa năm ngoái

Một tiếng trên không ngỗng nước nào?

Nhân hứng cũng vừa toan cất bút,

Nghĩ ra lại thẹn với ông Đào.

Mở đầu bài thơ, tác giả phác họa một bức tranh không gian thoáng đãng. Trên nền trời được chấm phá một nét mỏng, mềm của cành trúc:

Trời thu xanh ngắt mấy tầng cao,

Cần trúc lơ phơ gió hắt hiu.

“Trời thu xanh ngắt” là điểm đặc trưng đầu tiên của mùa thu xứ Bắc. Nhưng màu xanh ấy không chỉ là màu của trời thu mà còn ẩn chứa tình yêu tha thiết của người viết đối với mùa thu cũng như làng cảnh quê hương.

Không gian ngày mùa thu còn mở ra thăm thẳm với “mây tầng cao”. Giữa màn trời xanh ngắt, một cành trúc vươn lên thật thanh cao mà không đu đưa như “rặng liễu đu đưa đứng chịu tang” như trong thơ của Xuân Diệu. Từ láy “lơ phơ” khi tả cành trúc cũng thật gợi hình, nó gợi tả sự thưa thớt của lá trúc, nên trước gió mùa thu không ngừng lay động. Còn cơn gió “hắt hiu” là gió như thế nào? Đúng hơn, cái sự “hắt hiu” đó là những rung động, là nỗi buồn mơ hồ mà tâm hồn người thi nhân cảm thấy khi đứng trước cảnh thu đượm buồn.

Nhưng rồi bức tranh mùa thu trong “Thu vịnh” được Nguyễn Khuyến cho thêm sắc màu mới, đường nét và hình ảnh mới. Cái không khí mùa thu xứ Bắc vì thế thêm đa dạng hơn:

Nước biếc trông như tầng khói phủ

Song thưa để mặc bóng trăng vào

Và mùa thu được pha thêm màu “nước biếc”, mùa thu được khoác lên chiếc áo mới với màu xanh tha thiết. Gợi hình, gợi cảm hơn nữa khi áo thu trong xanh hòa quyện cùng “khói phủ” nhạt nhòa. Như cảnh đêm thu còn huyền diệu hơn thế khi có thêm trăng.

Người thi nhân mở cửa để đón trăng “Song thưa để mặc bóng trăng vào”. Cũng như nhiều nhà thơ khác, trăng là người bạn tri kỉ của Nguyễn Khuyến. Và có lẽ, nếu không có sự hiện diện của trăng, bức tranh mùa thu sẽ thiếu đi nhiều sự thi vị. Cảnh vật trong đêm được bao trùm bởi ánh trăng sẽ trở nên huyền ảo, mộng mị hơn.

Cảnh đêm thu ấy càng trở nên huyền hoặc hơn khi có sự góp mặt của tiếng chim, của “giậu hoa”;

Mấy chùm trước giậu hoa năm ngoái

Một tiếng trên không ngỗng nước nào?

Hoa mùa thu vẫn thế, không có sắc màu, là bởi khói phủ nhạt nhòa hay người viết đã không còn ý niệm về dòng thời gian trôi. Nên chỉ biết là hoa năm ngoái, mà chẳng rõ “mấy chùm trước giậu” là hoa gì, có màu sắc ra sao. Điều này khiến tứ thơ của Nguyễn Khuyến thêm trừu tượng và dường như đó cũng là tâm trạng bất biến của người viết. “Một tiếng trên không ngỗng nước nào?”, câu thơ mang một nỗi buồn man mác, khi âm thanh của mùa thu là một tiếng ngỗng trời xa lạ, cái xa lạ khiến lòng người thi nhân thổn thức.

Nguyễn Khuyến viết bài thơ với cảm hứng từ một đêm thu huyền diệu, nhưng cũng chính trong đêm thu ấy mà niềm thi hứng lại mang nỗi niềm u uẩn.

Nhân hứng cũng vừa toan cất bút

Nghĩ ra lại thẹn với ông Đào

Trước cảnh thu đẹp mà buồn man mác, Nguyễn Khuyến đã bộc lộ nỗi lòng mình. Với Nguyễn Khuyến cũng như với các nhà thơ chân chính, thơ sẽ luôn gắn liền với nhân cách. Nhân cách lớn thì thơ lớn.

Khi rung động trước cảnh đêm thu, toan cất bút làm thơ, Nguyễn Khuyến lại cảm thấy “thẹn với ông Đào”. Ông Đào Nguyễn Khuyến nhắc đến là Đào Tiềm – nhà thơ nổi tiếng của Trung Quốc xưa kia. Ông thẹn bởi so với “ông Đào” vì cái khí tiết của ông trong giới quan trường Trung Hoa khi dứt khoát từ quan. Nghĩ về mình, Nguyễn Khuyến làm quan trong thời buổi khó tránh khỏi việc là tay sai của

giặc Pháp. Bởi vậy, khi đã về quê sống ẩn dật, ông vẫn luôn ân hận về những năm làm việc trong bộ máy chính quyền thời nát tàn bạo thời ấy. Như vậy, phân tích Thu vịnh ta không chỉ thấy một bức tranh mùa thu đẹp huyền ảo mà còn thấy được tấm lòng chân thực cũng như niềm u uẩn một nhà thơ, một nhân cách lớn Nguyễn Khuyến.

Một lần nữa cần khẳng định rằng “Thu vịnh” là một bài thơ thơ viết về mùa thu. Qua bài thơ, bức tranh mùa thu hiện lên thật thanh đậm, uyển chuyển và cũng thật huyền ảo. Bên cạnh đó, “Thu vịnh” còn là nỗi lòng tha thiết của nhà thơ đối với quê hương đất nước. Bởi vậy, phân tích Thu vịnh ta như thấy, Nguyễn Khuyến miêu tả vẻ đẹp của đêm mùa thu và cũng là bộc bạch những nỗi niềm sâu kín. Qua bài thơ “Thu vịnh” người đọc sẽ cảm nhận được vẻ đẹp thiên nhiên của làng quê Việt Nam, từ đó càng thêm yêu quý quê hương mình.

Phân tích Thu vịnh - Mẫu số 6

Nhắc tới Nguyễn Khuyến người ta nhớ đến những sáng tác của ông về mùa thu. Trong đó có nhiều bài thơ viết về mùa thu bằng chữ Hán và chữ Nôm. Bài thơ “Thu vịnh” là một trong ba bài thơ Nôm nổi tiếng: Thu điếu, Thu ẩm và Thu vịnh. Chính chùm thơ về mùa thu này đã giúp Nguyễn Khuyến bước lên vị trí hàng đầu trong các nhà thơ viết về mùa thu. Những câu thơ nhẹ nhàng dễ đi vào lòng người, sẽ không ai có thể quên, khi nhắc tới thơ về mùa thu Việt Nam, Thu Vịnh như là một trong 3 bài thơ đặc sản của thơ văn viết về mùa thu.

Mọi cảnh vật quen thuộc hiện ra, vùng đồng chiêm trũng Bình Lục, ngập nước với ao hồ, bờ tre bao bọc-một biểu tượng quen thuộc của làng quê Việt Nam. Mở đầu bài thơ Thu vịnh là một hình ảnh đầy quen thuộc như thế:

*Trời thu xanh ngắt mấy tầng cao,
Cần trúc lơ phơ gió hắt hiu.*

Hình ảnh ấn tượng nhất của mùa thu có lẽ là bầu trời, đó là màu xanh ngắt là xanh thăm thẳm, mấy tầng cao là rất cao, tưởng như có nhiều lớp, nhiều tầng. Trên cái nền là bầu trời bao la là hình ảnh thanh tú của cần trúc đang đong đưa khe khẽ trước gió thu. Gió không mạnh không ồ ạt không mang cái nóng như mùa hè, cũng không âm đạm như gió mùa đông, mà nhẹ nhàng hắt hiu, đúng chất của một ngọn gió mùa thu, chứa đựng nhiều tâm trạng ẩn trong đó. Sự lay động rất nhẹ của cần trúc ngày càng làm tăng thêm cái tĩnh lặng, sâu thẳm của bầu trời. Hình ảnh bầu trời thu và cần trúc tạo nên mối liên hệ chặt chẽ, động làm nổi bật tĩnh, mọi thứ như hòa quyện với nhau.

Không dừng lại ở nét chấm phá ở hai câu đề, với cảnh vật hòa quyện với nhau, hai câu luận lại miêu tả cảnh vật thật như chón bông lai, có lấp ló bóng trắng:

*Nước biếc trông như tầng khói phủ
Song thưa để mặc bóng trăng vào.*

Màu nước biếc là màu nước đặc trưng của dòng nước vào thu khi khí trời bắt đầu se lạnh. Thu chính là thời khắc giao mùa giữa mùa hè và mùa đông cho nên, vừa có gió se, vừa có sương mỏng vờn trên mặt nước. Cảnh mặt nước khói sương bình thường ấy qua con mắt tinh tế và tâm hồn thi sĩ nhạy cảm đã trở nên yếu điệu có hồn. Lớp sương ấy như một dày thêm, không phải phảng phất nữa mà là như tầng khói phủ. Nước biếc có tầng khói phủ cho nên màu nước không còn biếc nữa mà hoá mờ lung, huyền ảo. Đó là tiết thu dưới mặt đất, nét đặc trưng nhất.

Hình ảnh “song thưa “ để mặc bóng trăng vào gợi ý thanh thoát, cởi mở. Bóng trăng vào qua song thưa để ngỏ cho nên bóng trăng trở nên mờ mờ hơn, lặng

lẽ hơn. Không gian không được mở ra theo chiều cao mà còn mở ra về mệnh mông bao la theo chiều rộng, nhưng mọi thứ đều tĩnh lặng và u tịch

Vẫn với tâm trạng tĩnh lặng, có chút gợn buồn chi phối cách nhìn, cách nghĩ của Nguyễn Khuyến, cho nên khung cảnh thu được tiếp tục chầm phá với những ngôn từ:

Mấy chùm trước giậu hoa năm ngoái,

Một tiếng trên không, ngỗng nước nào?

Vẫn với những hình ảnh quen thuộc, sau mặt nước khói phủ, ngấm ánh trăng tràn qua song thưa, nhà thơ trông ra bờ giậu ngoài sân, ở đó, nở mấy chùm hoa. Điều lạ là nhà thơ cảm thấy đó là hoa năm ngoái. Nếu như cảnh vật được miêu tả qua con mắt nhìn có vẻ khách quan, thì cảm xúc của trái tim đã khoác lên cảnh vật màu sắc chủ quan. Tại sao tác giả lại thấy giậu hoa lại là hoa năm ngoái. Điều gì đang xảy ra trong lòng người? Con người đang ở trong hiện tại mà tâm trí như lùi về quá khứ hay bóng dáng quá khứ đang trùm lấy hiện thực. Câu hỏi tu từ xuất hiện, hay chính là nỗi băn khoăn của tác giả.

Cảnh trời đất vào thu, với khung cảnh trời cao, nước xanh biếc khói phủ rồi những âm thanh quen thuộc, nhưng khung cảnh ấy đang hòa vào một nỗi niềm u uất thể hiện sâu trong tâm tư con người tác giả. Trước khung cảnh thu và hồn thu khiến thi hứng dạt dào, nhà thơ toan cất bút, nhưng nghĩ đi nghĩ lại, bỗng thấy thẹn với ông Đào nên đành thôi:

Nhân hứng cũng vừa toan cất bút,

Nghĩ ra lại thẹn với ông Đào

Nhắc tới ông Đào, nhà thơ thấy thẹn? Thẹn vì tài thơ thua kém hay thẹn vì mình chưa có được nhân cách trong sáng và khí phách cứng cỏi như Đào Tiềm? Việc sử dụng điển tích điển cố ở đây tạo nên ý tứ sâu xa của tác và càng làm tăng thêm chất suy tư của cả bài thơ. Mọi cảnh vật mùa thu xuất hiện theo chiều cao và cả chiều rộng, những hình ảnh quen thuộc và cả những nét đặc trưng của mùa thu nữa nhưng đều phẳng phát tâm trạng xót xa tiếc nuối trước tình trạng đất nước rơi vào tay giặc ngoại xâm, quá khứ tốt lành không còn nữa mà bản thân mình thì lực bất tòng tâm.

Thu vịnh là một trong số bài thơ hay, khẳng định tình yêu quê hương đất nước đậm thắm trong thơ Nguyễn Khuyến, thể hiện qua tình yêu thiên nhiên tha thiết. Hồn thơ phóng khoáng, chỉ với những hình ảnh quen thuộc, vài nét chấm phá, bài thơ chỉ với 8 câu mà như vẽ ra bao viễn cảnh tươi đẹp. Sự tinh tế trong dùng từ để vịnh mùa thu cũng đạt tới mức điêu luyện tinh tế.



Tham khảo thêm:

- [Những bài văn hay: Phân tích bài thơ Câu cá mùa thu lớp 11](#)
- [Soạn bài Câu cá mùa thu Ngữ văn 11 \[Chi tiết\]](#)